TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH KON TUM** Số: 01/2020/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Đ, ngày 07 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 19/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2019 (thụ lý mới số 01/2020/TLST-HNGĐ ngày 01/01/2020), giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Thanh L; Sinh năm 1989; Địa chỉ: thôn Đ, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: Anh Lữ Thanh H; Sinh năm 1989; Địa chỉ: thôn Đ, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lữ Thanh H và chị Bùi Thị Thanh L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lữ Thanh H và chị Bùi Thị Thanh L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Bùi Thị Thanh L và anh Lữ Thanh H thỏa thuận giao con chung là cháu Lữ Bùi Tiến Đ, sinh ngày 14 tháng 3 năm 2011 cho chị L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Lữ Bùi Tiến Đ đủ tuổi trưởng thành, có khả năng lao động và tự lập được. Anh Lữ Thanh H có

nghĩa vụ: cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Thời điểm cấp dưỡng vào ngày 01 hàng tháng, tính từ ngày 01/02/2020 cho đến khi cháu Lữ Bùi Tiến Đ đủ tuổi trưởng thành, có khả năng lao động và tự lập được.

Áp dụng Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015: Kể từ ngày chị Bùi Thị Thanh L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án (anh Lữ Thanh H) không nộp hoặc nộp chưa đủ số tiền cấp dưỡng nuôi con nói trên thì phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm nộp. Lãi suất phát sinh do chậm nộp tiền cấp dưỡng được xác định theo thỏa thuận giữa các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015. Nếu không có thỏa thuận thì được tính theo quy định tại Khoản 2, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Anh Lữ Thanh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con chung và thay đổi mức tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản:

Các đương sự không có tài sản chung, tài sản riêng, không có các khoản tài sản cho chung, không có các khoản nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí:

Áp dụng Điều 144; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Lữ Thanh H phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng và 150.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ. Tổng số tiền án phí anh Lữ Thanh H phải nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Trả lại cho chị Bùi Thị Thanh L số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2010/0004613 ngày 03 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.L, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại TP Đà Nẵng;
- VKSND huyện Đ;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã Đ, huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Ngô Đình Tài